

Phụ lục 1
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI QUỐC
Số: 22/BC-THAQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc
TP Hải Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Ái Quốc, phường Ái Quốc thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Địa chỉ trụ sở

- Địa chỉ: Khu Ninh Quan, phường Ái Quốc, TP Hải Dương
- Điện thoại: 0220.3753507
- Địa chỉ hòm thư điện tử: hd-thaiquoc@haiduong.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: <http://hd-thaiquoc.haiduong.edu.vn/>

3. Loại hình: trường công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Hải Dương

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường Tiểu học Ái Quốc

4.1. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

4.2. Tầm nhìn

Trở thành một hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Đồng thời giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển mở cửa của đất nước.

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản:

- Đoàn kết - Trách nhiệm.
- Thân thiện - Ki luật.
- Năng động - Sáng tạo
- Khát vọng - Vươn lên

4.4. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia có uy tín với phụ huynh học sinh về chất lượng GD, là mô hình trường học thân thiện, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Ái Quốc nằm ở phía đông thành phố Hải Dương, được thành lập từ năm 1955. Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường ngày càng phát triển. Công đoàn, Đội TNTPHCM luôn Hoàn thành tốt, Công đoàn được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng bằng khen, Đội TNTPHCM 2 lần được TW Đoàn tặng bằng khen.

Trong suốt những năm xây dựng và trưởng thành trường liên tục đạt Tập thể Lao động Tiên tiến.

Năm 2005 trường được Sở GD&ĐT Hải Dương công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Năm học 2023-2024, trường được UBND tỉnh Hải Dương cấp bằng công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023; Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng Giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 1216/QĐ-SGD&ĐT ngày 20 tháng 10 năm 2023,

Năm học 2024-2025, trường đạt tập thể Lao động Tiên tiến.

6. Thông tin chung về người đại diện pháp luật

Hiệu trưởng: Đinh Thị Nguyên Ngọc

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Khu Ninh Quan, phường Ái Quốc, TP Hải Dương.

Điện thoại: 0983621533

Gmail: hd-thaiguoc@haiduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Trường Tiểu học Ái Quốc nằm ở phía đông thành phố Hải Dương, được thành lập từ năm 1955.

b. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 560/QĐ-PGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2022 của trường phòng GD&ĐT thành phố Hải Dương, và được bổ sung, kiện toàn theo Quyết định số 523/QĐ-PGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2023 của trường phòng GD&ĐT thành phố Hải Dương. Danh sách Hội đồng trường gồm 09 thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Đinh Thị Nguyên Ngọc	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Nguyễn Thị Lệ Giang	Tổ trưởng CM	Phó chủ tịch HĐT
3	Lê Thị Thúy	Tổ trưởng CM	Thành viên
4	Nguyễn Thị Phượng	Tổ trưởng CM	Thành viên
5	Tạ Thị Loan	Tổ trưởng tổ VP	Thành viên
6	Đinh Duy Do	Phó chủ tịch UBND phường Ái Quốc	Thành viên
7	Nguyễn Thị Miên	Bí thư Đoàn thanh niên	Thư ký
8	Trương Thị Thúy Phương	Chủ tịch CD	Thành viên
9	Nguyễn Văn Tổ	Phó trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên

c. Hiệu trưởng: Đinh Thị Nguyên Ngọc - được bổ nhiệm lại theo QĐ số 2763/QĐ- UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương.

Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hương Lan - được bổ nhiệm lại ngày theo QĐ số 3073/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương.

Phó Hiệu trưởng: Bùi Thị Thanh Hà - được điều động và bổ nhiệm ngày 29/12/2024 theo QĐ số 8782/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương

d. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng nhiệm vụ của nhà trường.
(Thực hiện theo *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo* ban hành Điều lệ trường tiểu học)

- Cơ cấu tổ chức gồm: hội đồng trường; BGH: hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; 29 lớp.

- Về chuyên môn: Có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

8. Các văn bản khác của trường Tiểu học Ái Quốc

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 5 năm phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật giáo dục mới (Điều 29 Luật giáo dục số 43//2019/QH 14 ngày 14/6/2019 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Ái Quốc nhiệm kì 2020 - 2025, Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kì 2021-2026. Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường, Quy chế dân chủ; Các nghị quyết của Hội đồng trường; ...

II. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí và nhân viên.

a. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Chia ra	BC giao	Thực hiện	BC hiện có			Hợp đồng		Nữ		HT BDTX
			Th.s	ĐH	CĐ	ĐH	CĐ	BC	HT	
Tổng	47	46	2	39		4	1	37	4	43/43
CBQL	3	3	2	1		0	0	3		3
HT	1	1	0	1				1		1
Phó HT	2	2	2	0				2		2
GV	41	40	0	35		4	1	32	4	40
VH	31	30		28		2		28	2	30
TD	2	2		2						2
ÂN	2	2		1		1		1	1	2
MT	1	1		1						1
TA	4	4		3		1		3	1	4
Tin	1	1					1			1
NV	3	3		3				2		
KT-VT	1	1		1				0		

TV-TB	1	1		1				1		
Y tế-TQ	1	1		1				1		

Đội ngũ CBGV, NV cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu, có đủ các loại hình GV, đảm bảo các vị trí việc làm và các điều kiện dạy 2 buổi/ngày.

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Cán bộ quản lý 03, đạt chuẩn 100%;
- Giáo viên 40, đạt chuẩn 39/40, tỉ lệ 97.5%; chưa đạt chuẩn: 01 (GVHD).

c. Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng:

- Cán bộ quản lý: 03, đạt 100%;
- Giáo viên: 40, đạt 100%.

2. Cơ sở vật chất

a. Diện tích khu đất xây dựng trường 8945 m²,

Điểm trường 01;

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 10.28 m²;

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Phòng	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Phòng học văn hoá	29	1501	29	1501
Trong đó:				
+ Số phòng học đủ diện tích và bàn ghế phù hợp tổ chức học nhóm	29	1501	29	1501
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập				
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm				
Phòng học tin học	01	72	01	72
Phòng học ngoại ngữ	02	72	02	72
Hội trường	0		0	
Phòng Mỹ thuật	01	27	01	27
Phòng âm nhạc	01	27	01	27
Phòng thư viện	01	60	01	60
Phòng thiết bị	01	27	01	27
Phòng truyền thống	01	27	01	27
Phòng Đội				
Phòng y tế và tư vấn tâm lý học đường	01	27	01	27
Phòng Hiệu trưởng	01	27	01	27
Phòng phó Hiệu trưởng	01	27	01	27
Phòng họp Hội đồng	01	60	01	60
Phòng bảo vệ	01	27	01	27
Phòng kho	03	40	03	40

Phòng bếp	01	113.8	01	113.8
	Dùng cho GV nam		Dùng cho GV nữ	
Nhà vệ sinh	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
<i>Đạt chuẩn vệ sinh</i>	01	15	02	20
<i>Chưa đạt chuẩn vệ sinh</i>	0	0	0	0
	Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
<i>Đạt chuẩn vệ sinh</i>	05	135	06	140
<i>Chưa đạt chuẩn vệ sinh</i>	0	0	0	0

c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Phòng vi tính 19 máy;
- Ti vi (thay máy chiếu) có kết nối Internet: 29 chiếc.
- Máy xách tay: 03 máy.
- Camera vật thể: 01 máy.
- Thiết bị dạy học tối thiểu: 29 bộ/29 lớp đảm bảo đủ điều kiện học tập.

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng đã được phê duyệt.

Nhà trường thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với các bộ SGK:

1. SGK các môn Toán, TV, Đạo Đức, Khoa học, LS&ĐL, Công nghệ, HDTN, Tin học, Âm nhạc, GDTC: bộ sách Cánh Diều
2. SGK môn Mỹ thuật: SGK Mỹ thuật 1 – bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục; SGK Mỹ thuật 2,3,4,5: Bộ sách Chân trời sáng tạo bản 1.
3. SGK môn Tiếng Anh:

Tiếng Anh lớp 1,2,3,4,5 là bộ sách Global Success (TG: Hoàng Văn Vân, NXB GDVN).

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đã thực hiện đánh giá ngoài năm 2023 và được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2,

Hàng năm nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		x	x	-----	
Tiêu chí 1.2		x	x	-----	
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	-----	
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-----	
Tiêu chí 1.8		x	x	-----	

Tiêu chí 1.9		x	x	-----	
Tiêu chí 1.10		x	x	-----	
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	-----	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		x	x	-----	
Tiêu chí 3.2		x	x	-----	
Tiêu chí 3.3		x	x	-----	
Tiêu chí 3.4		x	x	-----	
Tiêu chí 3.5		x	x	-----	
Tiêu chí 3.6		x	x	-----	
Tiêu chí 3.7		x	x	-----	
Tiêu chí 3.8		x	x	-----	
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		x	x	-----	
Tiêu chí 4.2		x	x	-----	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1		x	x	-----	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	-----	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	

Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	X		
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5	X		

Kết quả tự đánh giá ngoài:

- Số tiêu chí đạt mức 1: 27/27
- Số tiêu chí đạt mức 2: 27/27
- Số tiêu chí đạt mức 3: 20/27
- Số tiêu chí đạt mức 4: 0/5

Kết luận: Trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục: mức độ 2

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1

c. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian:

Năm 2005 trường được Sở GD&ĐT Hải Dương công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Năm 2012 trường được công nhận là trường TH đạt Chuẩn Quốc gia MĐ 2.

Năm học 2023, trường được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng Giáo dục cấp độ 2.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025.

a. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025: số 14/KH-THAQ ngày 6/6/2024.

Chỉ tiêu: 210 HS – 6 lớp

Đối tượng: trẻ sinh năm 2018 sinh sống tại địa bàn phường.

Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

Thời gian tuyển sinh: 13-14/7/ 2024

Chỉ tiêu giao		Thực hiện	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
6	210	6	182 HS.

- Chia lớp theo phần mềm của Phòng GD&ĐT thành phố.

- Phân công GVCN lớp 1 theo hình thức bắt thăm ngẫu nhiên.

b. Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025: số 18/KH-THAQ ngày 15/8/2024 của trường Tiểu học Ái Quốc.

c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường và gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho HS:

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Chào cờ đầu tuần	Thứ 2 hàng tuần	Tổng phụ trách – BGH – GVCN lớp
2	Tổ chức “Vui hội trăng rằm 2024”	Tuần 2 tháng 9	Tổng phụ trách – BGH - Phối hợp với PHHS các lớp.
3	Giao lưu: “Tuyên truyền lịch sử, văn hoá Thành Đông”	Tuần 4/ tháng 10 (21/10)	BGH- Tổng phụ trách Đội

4	Giao lưu, trao quà cho học sinh toàn trường và 30 em học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập.	Tuần 2/ Tháng 11 (11/11)	BGH. TPT Đội phối hợp với nhân hàng Sữa Kun đã tổ chức giao lưu, trao quà cho học sinh toàn trường và 30 em học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập.
5	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam chủ đề “Chúng em tri ân thầy cô”	Tuần 3/ Tháng 11	BGH- Tổng phụ trách Đội
6	Hội khỏe Phù Đổng; Vệ sinh, dâng hương tại NTLS phường	Tuần 3/ Tháng 12	Đoàn TN, Ban phụ trách đội, GVCN, HS khối 5
7	Tuyên truyền về các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.	23/12/2024	Công an phường Ái Quốc phối hợp với BGH- Tổng phụ trách Đội
8	HĐNK về Tết cổ truyền, tặng quà cho HS có HCKK; - HĐNK “Chào xuân”	Tháng 2/2025	BGH- Đoàn TN, TPT Đội
9	Đại hội Châu ngoan Bác Hồ năm học 2024 – 2025	Tháng 2/2025	BGH- Đoàn TN, TPT Đội
10	Đại hội Liên đội Kết nạp đội viên	Tháng 10/2024; 3+5/2025	BGH- Đoàn TN, TPT Đội
11	HĐNK Thiếu nhi vui khỏe, Tiến bước lên đoàn	Tháng 3/2025	BGH- Đoàn TN, TPT Đội
12	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3HĐNK chủ đề “Cô và Mẹ”	Tháng 3/2025	CBGVNV, HS, phối hợp với Trung tâm Giáo dục Kỹ năng sống và Phát triển tài năng Everest
13	Giao lưu Rung chuông vàng các khối lớp	Tuần 2, Tháng 4/2025	BGH, Tổ chuyên môn
14	HĐNK chào mừng “Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2025”: Hội thi “Gia đình đọc sách, gắn kết yêu thương”	Tuần 3, Tháng 4/2025	NV thư viên, tổ cộng tác viên, Đoàn TN, GV, HS
15	HĐ ngoại khoá với chủ đề: “Em an toàn - Em hạnh phúc”	Tháng 5/2025	Phối hợp với Trung tâm GD Kỹ năng sống Vietsun
16	Tổng kết năm học- Tri ân thầy cô và Cha mẹ	Tháng 5/2025	BGH- Tổng phụ trách Đội
17	Các cuộc thi giao lưu trí tuệ	Tháng	

trên mạng (Trang nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh IOE, Đấu trường VioEdu	9/2024- 3/2025	BGH, Tổ chuyên môn
--	-------------------	--------------------

e. Bán trú:

Tổng số học sinh tham gia ăn bán trú: 670 HS

Thực đơn hàng ngày của HS: được công khai theo tuần tại nhà ăn bán trú.

Mức đóng góp theo đúng quy định, được công khai và thông báo tới PH trong cuộc họp đầu năm học

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối lớp	Thực hiện			HS dân tộc	HS học 2b /ngày	HS ăn bán trú	Số HS tăng (giảm) so với KH	Số HS chuyể n đi	Số HS chuyể n đến	HS KT
	Số lớp	Số HS (T9)	Số HS (T5)							
1	6	176	176	1	176	151	0			5
2	6	175	175	1	175	150	0	1	1	5
3	5	151	151	1	151	121	0	1	1	2
4	6	167	166	1	166	115	-1	1		4
5	6	202	203	2	203	133	+1		1	2
Tổng	29	871	871	6	871	670				18

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5;

- Xếp loại giáo dục

+ Hoàn thành xuất sắc: 379 HS (43,5%)

+ Hoàn thành tốt: 181 HS (20,8%)

+ Hoàn thành: 308 HS (35,4%)

+ Chưa hoàn thành: 3 HS (0,3%)

- Khen thưởng:

+ Học sinh xuất sắc: 379 em (43,5%)

+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện:
153 em (17,6%)

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp.

- Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: 665/668 (03 HS chưa hoàn thành: 01 HSKT lớp 1G; 2 HS lớp 3D).

- Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 203/203 HS, đạt 100%;

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Công khai tài chính từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2025)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 9.635.586.800đ
- Nguồn ngân sách thường xuyên không giao tự chủ: 1.032.630.115đ
- Nguồn khác (Học buổi 2, TANN, KNS : 939.555.928 đ)

b. Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...):

Tiền lương ngân sách 4.701.525.989đ (KPTX)

Tiền lương ngân sách : 106.360.115đ(KPKTX)

Tiền buổi 2+ TANN+KNS= 879.590.584đ

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu,): 149.884.558 đ

- Chi hỗ trợ (thi đua, khen thưởng LĐTT): 26.270.000đ (KPKTX)

- Chi hỗ trợ thi đua, khen thưởng Tổng kết): 8.200.000đ (KPTX)

- Chi khác nguồn kp KTX: 0 đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với người học (Hỗ trợ CPHT):

Thực hiện đúng chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với người học

Năm học 2024-2025: Hỗ trợ CPHT: 13.200.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): đ

Trong đó: - Dư tiền CSVCL từ tiền trông xe đạp: 3.148.000 đ

- Dư tiền các quỹ PTSN, Tài trợ: 3.842.139 đ

4. Số kinh phí ngân sách chưa chi 6 tháng cuối năm 2025

- Tiền Ngân sách thường xuyên chưa chi : 4.775.975.053đ

- Tiền Ngân sách KTX chưa chi : 900.000.000đ

** Ghi chú : số còn lại cộng cả 10% cắt giảm tiết kiệm chi năm 2025 sau này phải trừ đi 136.000.000đ*

** Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, dân chủ cơ sở.*

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Chi bộ

Năm 2024: Đã kết nạp được 02 đảng viên mới, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 06 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chi bộ xếp loại "Hoàn thành Tốt nhiệm vụ"

2. Công đoàn

Hoàn thành Tốt nhiệm vụ

3. Đội TNTP Hồ Chí Minh

Liên đội: BCH Đoàn Thanh niên TP Hải Dương tặng Giấy khen: Hoàn thành Xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi nhiệm vụ năm học 2024-2025

4. Chuyên môn

4.1. Giáo viên

STT	Nội dung	SL	%
1	Đánh giá viên chức (41 người), HĐ (5 người)		
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	8	17,8
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	37	82,2
	Không đánh giá (GVHĐ dưới 6 tháng)	1	
2.	Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		
	Xếp loại Tốt	3	100
	Xếp loại Khá	0	0
	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVPT(40 GV)		
	Xếp loại Tốt	23	57,5
	Xếp loại Khá	17	42,5
3	Thi đua (41 người)		
	Lao động Tiên tiến	37	90
	Chiến sĩ thi đua cơ sở	4	10
4	Khen thưởng		
	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh	1	2,4
	Giấy khen của Chủ tịch UBND TP	6	14,6
	Giấy khen của LĐLĐ Thành phố	1	2,4
	Giấy khen của BCH Đoàn TN TP Hải Dương	1	2,4
5	Thi Giáo viên Giỏi		
	Cấp thành phố	4	100
	Cấp trường	13	
6	Sáng kiến		
	Đạt cấp trường	22	
	Đạt cấp TP	8	
	Đạt cấp Tỉnh	0	
7	Chuyên đề		
	Cụm chuyên môn	1	
	Cấp trường	1	
	Cấp tổ	3	
	Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học	12	
8	Bồi dưỡng thường xuyên		
	Hoàn thành chương trình bồi dưỡng	43	100
	Chưa Hoàn thành chương trình bồi dưỡng	0	
9	Kiểm tra nội bộ		
	* Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ GV		

	Xếp loại Tốt	22	55,5
	Xếp loại Khá	15	40,5
	* Kiểm tra chuyên đề đặc thù CBQL, NV		
	Xếp loại Tốt	6	75
	Xếp loại Khá	2	25

4.2 Học sinh

- 02 chi đội được BCH Đoàn Thanh niên TP Hải Dương tặng Giấy khen Hoàn thành Xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi nhiệm vụ năm học 2024-2025 (5D, 5G)

- Tập thể lớp Xuất sắc: 4G; 5G; 5D; 4E; 3C; 2B; 3E; 1A; 1G; 3D; 5C

- Cá nhân tham gia các cuộc thi cấp trên:

STT	Tên các cuộc thi	Cấp khen	Kết quả đạt được
1	Cuộc thi Sáng tạo Robotics năm 2024 khu vực miền Bắc	Quốc gia	01 giải Nhì
2	Cuộc thi Robotics năm 2024	Quốc gia	02 HS Đạt giải triển vọng
3	Giải Bóng Bàn học sinh Tiểu học, THCS, THPT cúp "Thạch Rau Câu Long Hải" Tỉnh Hải Dương năm 2024	Tỉnh	02 Huy chương Vàng nội dung đồng đội. 01 Huy chương Đồng nội dung đơn nam.
4	Chạy tập thể "Vì thành phố Xanh"	Thành phố	1 Giải Nhì
5	Vẽ tranh "Em vẽ thành phố Hải Dương tương lai"	Thành phố	1 Giải Ba, 1 Giải KK
6	Giải Cờ vua học sinh Tiểu học	Thành phố	1 Giải Ba
7	Cuộc thi Tìm kiếm Đại sứ tuyên truyền lịch sử văn hoá Thành Đông;	Thành phố	1 Giải Ba
8	IOE Tiếng Anh	Quốc gia	1 Giải KK, 13 GCN hoàn thành Tốt
		Tỉnh	1 Giải KK
		Cấp TP	1 Giải KK
9	Trạng nguyên Tiếng Việt	Cấp Tỉnh	24 giải (4 giải Nhất, 4 giải Nhì, 6 giải Ba, 10 giải Khuyến khích).
		Cấp TP	45 giải (8 giải Nhất, 15 giải Nhì, 7 giải Ba, 15 giải KK)
10	Đấu trường VioEdu	Cấp Tỉnh	1 Giải Đồng, 2 giải Khuyến khích

Tổng hợp: 158 HS đạt giải ở các hoạt động của các cấp : 17 giải Quốc gia; 31 giải cấp Tỉnh (6 giải Nhất, 4 giải Nhì, 8 giải Ba, 13 giải K.khích), đạt 51 giải cấp TP (8 Nhất, 16 Nhì, 10 Ba, 16 KK)

Trong năm học, nhà trường phối hợp với công đoàn vận động viên chức tham gia đóng quỹ các loại quỹ phúc lợi xã hội: Ủng hộ bão lụt (bão Yagi): 14.095.000 đồng; Ủng hộ Tết nhân ái 2025: 2.100.000 đồng, quỹ Nạn nhân chất độc da cam: 2.350.000 đồng. Ngoài ra, CBQL, GV còn thực hiện tích cực phong trào hiến máu nhân đạo (01 đợt 02 đ/c).

Ban giám hiệu nhà trường tích cực huy động nguồn tài trợ từ PHHS tăng cường CSVN cho nhà trường. Năm học 2024-2025, nhà trường nhận được sự quan tâm tài trợ là 99.006.000 đồng, lắp đặt 12 điều hòa cho HS lớp 1.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025, trường Tiểu học Ái Quốc công khai khi kết thúc năm học học 2024-2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tp Hải Dương (để B/c);
- Đảng ủy-HĐND-UBND phường Ái Quốc (để B/c);
- Trang Web nhà trường (để công khai)
- Các tổ khối chuyên môn (để thực hiện)
- Lưu: VT.



Đinh Thị Nguyên Ngọc